

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 145/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 13 - 8 - 2024  
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Bùi Thuý Mở

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phùng Thế Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị N, nơi cư trú: Thôn 1, xã a, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Ngô Văn V, nơi cư trú: Thôn 8, xã a, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.** Anh Trịnh Văn P, nơi cư trú: Thôn 8, xã a, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày: Chị Bùi Thị N và anh Trịnh Văn P có mối quan hệ hôn nhân nhưng do mâu thuẫn vợ chồng nên đã sống ly thân từ năm 2020, trong thời gian sống ly thân chị N có quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với anh Ngô Văn V. Ngày 05-5-2021, chị N và anh P ly hôn. Ngày 16-8-2021, chị N sinh được 01 bé gái theo giấy chứng

sinh số 1159 ngày 16-8-2021 của Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp. Chị N xác định cháu bé do chị sinh ra ngày 16-8-2021 là con đẻ của anh V nên đề nghị Toà án xác định anh Ngô Văn V là cha đẻ của cháu bé.

*Bị đơn anh Ngô Văn V trình bày:* Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N. Anh V xác định cháu bé do chị N sinh ra ngày 16-8-2021 là con đẻ của anh. Để đảm bảo quyền lợi cho con, anh V đề nghị Toà án xác định anh là cha đẻ của cháu bé.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Trịnh Văn P nhưng anh P không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Ngô Văn V là cha đẻ của cháu bé sinh ngày 16-8-2021 do chị Bùi Thị N sinh ra. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con, bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung khởi kiện: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị N và anh P ly hôn tháng 5 năm 2021, trước khi ly hôn chị N và anh P đã sống ly thân không còn mối quan hệ tình cảm. Trong thời gian sống ly thân chị N có quen biết với anh V và có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 16 tháng 8 năm 2021 chị N sinh được 01 con theo giấy chứng sinh số 1159 do Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên cấp ngày 16-8-2021. Tại Kết luận giám định số 2245/KL-KTHS ngày 12-7-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Anh Ngô Văn V và cháu bé do chị Bùi Thị N sinh ngày 16-8-2021 có quan hệ huyết thống trực hệ bố-con (độ tin cậy Pi >99,99%). Như vậy có đủ căn cứ xác định cháu bé sinh ngày 16-8-2021 do chị Bùi

Thị N sinh ra là con đẻ của anh Ngô Văn V. Căn cứ Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N, xác định anh Ngô Văn V là cha đẻ của cháu bé sinh ngày 16 tháng 8 năm 2021 do chị Bùi Thị N sinh ra theo giấy chứng sinh số 1159/2021/BVTN-GCS do Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên cấp ngày 16 tháng 8 năm 2021.

2. Về án phí: Anh Ngô Văn V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**

